

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 291/2017/HNGĐ-ST
Ngày 15 – 12 - 2017
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con,
chia tài sản khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Oanh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hoàng Kha

Bà Trương Ánh Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Út - là thư ký Tòa án

Ngày 15 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 761/2017/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2017, về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 852/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2017, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thanh T, sinh năm 1985 (có mặt)
Địa chỉ: khóm A, phường X, Tp C, tỉnh Cà Mau

- *Bị đơn:* Anh Kim Văn G, sinh năm 1982 (vắng mặt)
Địa chỉ: Khu tái định cư, đường B, khóm E, phường R, Tp C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời trình bày của nguyên đơn là chị Nguyễn Thanh T trong quá trình giải quyết vụ án, được bổ sung tại phiên tòa thể hiện:

Về hôn nhân, chị và anh Kim Văn G kết hôn với nhau vào năm 2007, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường V, Tp C, tỉnh Cà Mau. Quá trình chung sống, khoảng 06 năm nay vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh G thường hay đi làm ở xa, lúc về nhà thì hay nhậu nhẹt, chửi bới, đánh đập chị. Vợ chồng chị đã ly thân nhau khoảng 03 năm nay, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, vợ chồng không còn tình cảm với nhau. Nhận thấy, đời sống vợ chồng không hòa hợp, hôn nhân không có hạnh phúc nên chị yêu cầu được ly hôn với anh G.

Về con chung, vợ chồng có 01 con chung tên là Kim Thị Thúy L, sinh năm 2007, hiện nay con đang sống chung với anh G. Khi ly hôn, chị đồng ý tiếp tục

giao con cho anh G trực tiếp nuôi, không đề cập trách nhiệm cấp dưỡng nuôi đối với chị.

Về tài sản chung, chị xác định không có.

Về nợ chung, chị xác định không nợ ai và không ai nợ lại vợ chồng.

Anh Kim Văn G đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào các ngày 27/10/2017 và ngày 15/11/2017, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và Giấy triệu tập anh G tham gia phiên tòa xét xử vào các ngày 05/12/2017 và ngày 15/12/2017, nhưng anh G đều vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh Kim Văn G đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhiều lần để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và tham gia phiên tòa xét xử theo quy định nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Giỏi theo quy định tại Điều 207 và Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Nội dung tranh chấp được xác định là ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] Chị Nguyễn Thanh T và anh Kim Văn G kết hôn với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường V, Tp C, tỉnh Cà Mau vào năm 2007 nên được công nhận là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị T cương quyết xin ly hôn vì cho rằng vợ chồng mâu thuẫn đã lâu, mỗi người sống một nơi đã 03 năm nay, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau, tình cảm vợ chồng không còn. Còn anh G đã biết việc chị T xin ly hôn nhưng không tham gia các phiên họp hòa giải và phiên tòa xét xử, không gửi cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình, không nộp các tài liệu, chứng cứ chứng minh để tự bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho mình nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo như trình bày của chị T và chấp nhận cho chị T ly hôn với anh G.

[4] Về con chung, anh G và chị T có 01 con chung tên là Kim Thị Thúy L, sinh năm 2007, hiện nay con đang sống chung với anh G. Xét thấy, hiện nay cháu L đang sống chung ổn định với anh Giỏi, cuộc sống hiện tại đảm bảo điều kiện cho sự phát triển bình thường về thể chất và tinh thần cho cháu L, hơn nữa, cháu L có nguyện vọng tiếp tục được sống chung với cha khi cha mẹ ly hôn, vì vậy tiếp tục giao cháu L cho anh G trực tiếp nuôi dưỡng.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con, xét thấy, do anh G không tham gia phiên tòa và cũng không gửi cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình, không nộp các tài liệu, chứng cứ chứng minh về vấn đề này nên Hội đồng xét xử chấp nhận không đề cập xem xét đến trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con của chị T như ý kiến của chị T, trường hợp sau này anh Giỏi có yêu cầu thì sẽ được xem xét bằng vụ việc khác.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

[6] Chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 147, 207, 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 của Pháp lệnh án phí và lệ phí Tòa án; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 56, 58 của Luật Hôn nhân và gia đình;

1/ Về hôn nhân: Chấp nhận cho chị Nguyễn Thanh T ly hôn với anh Kim Văn G.

2/ Về con chung: Buộc chị Nguyễn Thanh T tiếp tục giao 01 con chung tên là Kim Thị Thúy L, sinh năm 2007, hiện nay con đang sống chung với anh G, cho anh Kim Văn G trực tiếp nuôi dưỡng. Không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con đối với chị T.

Chị T vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3/ Về tài sản chung và nợ chung: không có.

4/ Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình là 300.000đ, chị T phải chịu. Chị T đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000đ theo biên lai số 0003728 vào ngày 03/10/2017, được đối trừ, chị T đã nộp đủ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh G có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND Tp Cà Mau;
- UBND Phường V, Tp C;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Lê Thị Kim Oanh

